

Roman Numerals

Numbers	Romans	Numbers	Romans
1	I	30	XXX
2	II	35	XXXV
3	III	40	XL
4	IV	45	XLV
5	V	50	L
6	VI	55	LV
7	VII	60	LX
8	VIII	65	LXV
9	IX	70	LXX
10	X	75	LXXV
11	XI	80	LXXX
12	XII	85	LXXXV
13	XIII	90	XC
14	XIV	95	XCV
15	XV	100	C
16	XVI	105	CV
17	XVII	110	CX
18	XVIII	115	CXV
19	XIX	120	CXX
20	XX	150	CL
21	XXI	200	CC
22	XXII	225	CCXXV
23	XXIII	250	CCL
24	XXIV	275	CCLXXV
25	XXV	300	CCC